

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày 10/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình

Bà Lý Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phúc Hương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 28/6/2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 15/6/1994, tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nơi cư trú: Tổ dân phố 15, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;
Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Trung K, sinh năm 1963; Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1966; Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1994; Con: Có 01 con, sinh năm 2017; Anh chị em ruột: Có 02 anh chị em, bị cáo là thứ con nhất; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Phan Việt L, sinh ngày 26/9/1992, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở hiện tại: Thôn 03, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phan Văn B, sinh năm 1962; Con bà: Trương Thị T, tên gọi khác Trương Thị N, sinh năm 1962; Vợ: Vũ Thị Thu H, sinh năm 1993; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2023; Anh chị em ruột: Có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị **Vũ Thị Thu H**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/01/2024, Nguyễn Mạnh C (đăng ký thường trú tại tổ dân phố 15, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang) hiện ở tại tổ dân phố 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy cập vào các hội nhóm trên mạng xã hội Telegram tìm mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. C đặt mua ma túy (Cần sa) của một người qua ứng dụng Telegram (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền 30.000.000 đồng. Đến ngày 15/01/2024, một người giao hàng (C không biết tên, tuổi, địa chỉ) mang đến giao cho C 09 gói ma túy đều được gói bằng túi ni lông màu trắng, trên mép có đường viền màu đỏ bên trong có chứa thực vật màu xanh và màu đen, C thanh toán số tiền mua ma túy cho người giao hàng. Sau khi mua được ma túy, C để 08 gói ma túy trong 03 lọ thủy tinh (01 lọ chứa 5 gói ma túy, 01 lọ chứa 02 gói ma túy và 01 lọ chứa 01 gói ma túy), còn 01 gói ma túy, C chia thành 20 gói nhỏ được gói bằng túi ni lông màu trắng, trên mép có đường viền màu đỏ. Sau đó, C cất giấu 28 gói ma túy (08 gói vừa mua được và 20 gói nhỏ đã được chia ra) vào trong ba lô treo trong phòng ngủ của C, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 15/02/2024, sau khi thuê được nhà để mở quán nước tại tổ dân phố 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, C đã mang toàn bộ số ma túy mua được để trong ba lô mang đến cất giấu trong kho của quán nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 27/02/2024, C đã sử dụng hết 18 gói ma túy (loại gói nhỏ). Còn lại 10 gói ma túy (08 gói to và 02 gói nhỏ), C tiếp tục cất giấu trong ba lô để trong kho của quán nước mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/02/2024, khi C đang ở quán thì Phan Việt L, đăng ký thường trú tại tổ dân phố 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang) hiện ở tại thôn 03, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đến ngồi uống nước. Đến khoảng 17 giờ 40 phút, một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) sử dụng số điện thoại 0787.097.306 gọi vào số điện thoại 0326.714.295 của C để hỏi mua 02 gói ma túy (Cần sa) với số tiền 300.000 đồng và hẹn C mang đến khu vực đường Lê Đại Hành thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, C đồng ý. Sau đó, C lấy 02 gói ma túy (loại gói nhỏ) được gói bên ngoài bằng túi ni lông màu trắng, trên mép có đường viền màu đỏ, bên trong chứa thực vật màu xanh (Cần sa) đang cất giấu trong ba lô để trong kho hàng của quán nước rồi đưa cho L mang đi bán và hứa sẽ trả công cho L số tiền 20.000 đồng/ 02 gói, L đồng ý. L cất 02 gói cần sa vào bên trong túi áo đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 29H1-456.61 (xe của chị Vũ Thị Thu H, vợ của L) đi đến chỗ hẹn để bán ma túy cho C. C nhắn tin qua ứng dụng mạng xã hội Zalo số điện thoại 0787.097.306 của người mua ma túy và số tiền thu là 320.000 đồng để L liên lạc và thu tiền của người mua ma túy. Khi L đi đến khu vực tổ dân phố 10, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thì bị tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T kiểm tra, L tự nguyện giao nộp 02 gói ni lông màu trắng trên mép túi có đường viền màu đỏ, bên trong chứa thực vật màu xanh (cần sa) (ký hiệu A1). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L vào hồi 18 giờ 00 phút cùng ngày.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 27/02/2024, tổ công tác đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Mạnh C, tại tổ dân phố 12, phường P, thành phố T. Quá trình khám xét C tự giác giao nộp: 01 gói ni lông màu trắng, trên mép có đường viền màu đỏ, bên trong chứa vụn thực vật màu xanh (ký hiệu A2); 05 gói ni lông màu trắng, trên mép có đường viền màu đỏ bên trong chứa chất thực vật màu đen (ký hiệu A3); 02 gói ni lông màu trắng, trên mép có đường viền màu đỏ, bên trong có chứa chất thực vật màu xanh (ký hiệu A4); 01 lọ thủy tinh màu trắng mặt trước in hình nhiều màu, nắp lọ màu xanh; 02 lọ thủy tinh màu trắng, mặt trước in hình nhiều màu, nắp lọ màu cam; 01 cân điện tử màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 bên trong lắp 01 thẻ sim.

Ngày 27/02/2024 tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Mạnh C kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể, xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Phan Việt L, kết quả (-) âm tính, không có chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 1495 ngày 05/3/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Số thực vật màu xanh (ký hiệu A1) tạm giữ của Phan Việt L là ma túy, loại Cần sa, khối lượng là 1,652 gam (một phẩy sáu năm hai gam). Số vụn thực vật màu xanh (ký hiệu A2) tạm giữ của Nguyễn Mạnh C là ma túy, loại Cần sa, khối lượng là 6,070 gam (sáu phẩy không bảy không gam). Số thực vật màu đen (ký hiệu A3) tạm giữ của Nguyễn Mạnh C là ma túy, loại Cần sa, khối lượng là 70,920 gam (bảy mươi phẩy chín hai không gam). Số thực vật màu xanh (ký hiệu A4) tạm giữ của Nguyễn Mạnh C là ma túy, loại Cần sa, khối lượng là 19,607 gam (mười chín phẩy sáu không bảy gam).

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSTP ngày 06/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân nhân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phan Việt L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phan Việt L về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phan Việt L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 2 năm 09 tháng đến 03 năm tù; Xử phạt bị cáo Phan Việt L từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/02/2024; Phạt tiền đối với cả hai bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số Cần sa là tang vật của vụ án, khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu giám định;

+ 01 lọ thủy tinh màu trắng, mặt trước in hình nhiều màu, nắp lọ bằng nhựa màu xanh có dán giấy ghi chữ “VUN”; 01 lọ thủy tinh màu trắng, mặt trước in hình nhiều màu, nắp lọ bằng nhựa màu cam có dán bìa ghi chữ “SIVER”; 01 lọ thủy tinh màu trắng, mặt trước in hình nhiều màu, nắp lọ bằng nhựa màu xanh có dán bìa ghi chữ “SUGER”; 01 cân điện tử màu đen;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, bên trong lắp 01 thẻ sim;

+ Đối với bị cáo Phan Việt L 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, bên trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim Viettel,

- Trả cho chị Vũ Thị Thu H: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, biển kiểm soát 29H1-456.61

+ Tuyên nghĩa vụ chịu án phí của các bị cáo và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo không kêu oan và tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an. Bị cáo C khai số ma túy bị cáo mua bán trong vụ án này là lá, quả Cần sa khô được vê lại thành các cục hình tròn và một số ít lá Cần sa vụn; Bị cáo L xác nhận khi C thuê Bị cáo L đi giao cho khách 02 gói hàng, Bị cáo L có biết 02 gói hàng là ma túy. Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị Thu H khai: Khi cho L mượn xe mô tô biển số 29H1 -456.61, chị H không biết L đi đâu, đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho chị H xe mô tô để gia đình có phương tiện đi lại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về xe.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xác định hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phan Việt L khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan

điều tra. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 27/02/2024, tại tổ dân phố 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Mạnh C (đăng ký thường trú tại tổ dân phố 15, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang) hiện ở tại tổ dân phố 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi đưa 1,652 gam ma túy (Cần sa) cho Phan Việt L (đăng ký thường trú tại tổ dân phố 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang) hiện ở tại thôn 03, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang mang đi bán, nhưng L chưa kịp bán thì bị bắt quả tang vào hồi 18 giờ 00 phút cùng ngày tại tổ dân phố 10, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Ngoài ra, Nguyễn Mạnh C còn có hành vi tàng trữ 96,597 gam ma túy (cần sa) mục đích để bán.

Các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phan Việt L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phan Việt L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phan Việt L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phan Việt L đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố T. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm nhưng bị cáo C có vai trò quan trọng hơn, về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi đối với bị cáo C là nguy hiểm hơn Bị cáo L. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên phạt bị cáo C với mức án cao hơn Bị cáo L. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nhân thân của các bị cáo, khối

lượng ma túy, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp cần chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phan Việt L đều là lao động tự do. Do đó, Hội đồng xét xử xét mức tiền phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với người đã bán ma túy cho Nguyễn Mạnh C vào ngày 15/01/2024, theo khai nhận của Nguyễn Mạnh C, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được họ và tên, địa chỉ. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chủ thuê bao số điện thoại 0787.097.306 gọi điện hỏi mua ma túy (cần sa) của Nguyễn Mạnh C ngày 27/02/2024. Quá trình điều tra xác định số điện thoại trên được đăng ký thông tin cá nhân của Triệu Văn N, sinh năm 1988, trú tại thôn 08 Minh Phú, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên, anh N khai không đăng ký và sử dụng số điện thoại trên và không quen biết mua ma túy của C. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Vũ Thị Thu H, khi cho L mượn xe mô tô biển số 29H1 - 456.61, chị H không biết Linh đi đâu, làm gì nên không xem xét về trách nhiệm hình sự đối với chị Vũ Thị Thu H.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Mạnh C ngày 27/02/2024 Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 001708, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Mạnh C và Phan Việt L: 1,652 gam ma túy, loại Cần sa (Mẫu A1), sau giám định còn lại 1,195 gam; 6,070 gam ma túy, loại Cần sa (Mẫu A2), sau giám định còn lại 5,709 gam; 70,920 gam ma túy, loại Cần sa (Mẫu A3), sau giám định còn lại 70,157 gam; 19,607 gam ma túy, loại Cần sa (Mẫu A4), sau giám định còn lại 18,872 gam. Số ma túy trên được niêm phong trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “BỘ CÔNG AN - VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ - SỐ 1495/KL-KTHS - Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Mẫu hoàn lại sau giám định)”, mặt sau trên các mép dán có chữ kí của thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an.

Tạm giữ của Nguyễn Mạnh C: 01 lọ thủy tinh màu trắng, mặt trước in hình nhiều màu, nắp lọ bằng nhựa màu xanh có dán giấy ghi chữ “VUN”; 01 lọ thủy tinh màu trắng, mặt trước in hình nhiều màu, nắp lọ bằng nhựa màu cam có dán bì ghi chữ “SIVER”; 01 lọ thủy tinh màu trắng, mặt trước in hình nhiều

màu, nắp lọ bằng nhựa màu xanh có dán bì ghi chữ “SUGER”; 01 cân điện tử màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, bên trong lắp 01 thẻ sim.

Tạm giữ của Phan Việt L: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, biển kiểm soát 29H1-456.61; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, bên trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim Viettel, các vật chứng chuyển theo hồ sơ chờ xử lý.

Xét thấy khối lượng Cần sa còn lại sau khi lấy mẫu giám định là tang vật của vụ án, là chất Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành. Do vậy cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với điện thoại Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Nguyễn Mạnh C và Phan Việt L, các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, do vậy tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, biển kiểm soát ;29H1-456.61, HĐXX xét thấy, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Vũ Thị Thu H, khi cho bị cáo mượn xe, chị H không biết bị cáo sử dụng là phương tiện phạm tội. Do vậy, chấp nhận đề nghị của chị Vũ Thị Thu H về việc tuyên trả xe cho chị H.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị Thu H không yêu cầu bị cáo Phan Việt L bồi thường gì về xe nên HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo Phan Việt L đối với chị Vũ Thị Thu H.

[8] Các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phan Việt L không thuộc trường hợp được miễn án phí. Do vậy, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phan Việt L phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh C 02 năm 09 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/02/2024;

- Xử phạt bị cáo **Phan Việt L 02 năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/02/2024.

Phạt bổ sung: Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*); Đối với Phan Việt L 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 1,652 gam ma túy, loại Cần sa (Mẫu A1), sau giám định còn lại 1,195 gam; 6,070 gam ma túy, loại Cần sa (Mẫu A2), sau giám định còn lại 5,709 gam; 70,920 gam ma túy, loại Cần sa (Mẫu A3), sau giám định còn lại 70,157 gam; 19,607 gam ma túy, loại Cần sa (Mẫu A4), sau giám định còn lại 18,872 gam. Số ma túy trên được niêm phong trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “BỘ CÔNG AN - VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ - SỐ 1495/KL-KTHS - Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Mẫu hoàn lại sau giám định)”, mặt sau trên các mép dán có chữ kí của thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an;

- 01 lọ thủy tinh màu trắng, mặt trước in hình nhiều màu, nắp lọ bằng nhựa màu xanh có dán giấy ghi chữ “VUN”; 01 lọ thủy tinh màu trắng, mặt trước in hình nhiều màu, nắp lọ bằng nhựa màu cam có dán bìa ghi chữ “SIVER”; 01 lọ thủy tinh màu trắng, mặt trước in hình nhiều màu, nắp lọ bằng nhựa màu xanh có dán bìa ghi chữ “SUGER”; 01 cân điện tử màu đen.

*** Tịch thu sung quỹ Nhà nước:**

- Đối với Nguyễn Mạnh C: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, bên trong lắp 01 thẻ sim;

- Đối với Phan Việt L: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, bên trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim Viettel;

*** Trả lại:** 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, biển kiểm soát 29H1-456.61 cho chị Vũ Thị Thu H.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6//2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Nguyễn Mạnh C, Phan Việt L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phan Việt L; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – chị Vũ Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/7/2024.

(Bị cáo được kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- UBND phường P;
- Hồ sơ vụ án hình sự;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình

Trần Thế Dũng

Vương Thị Lan